

Số: /BC-HĐND

Đắk Nông, ngày tháng 12 năm 2022

BÁO CÁO

Thẩm tra Dự thảo Nghị quyết dự toán thu NSNN trên địa bàn; thu, chi ngân sách địa phương năm 2023 và Dự thảo Nghị quyết phân bổ ngân sách tỉnh năm 2023

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo luật định và được sự phân công của Thường trực HĐND tỉnh, ngày 06/12/2021 Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh tổ chức họp thẩm tra Báo cáo đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ NSNN năm 2022 và xây dựng dự toán NSNN năm 2023 (*đính kèm theo Dự thảo Nghị quyết dự toán thu NSNN trên địa bàn; thu, chi ngân sách địa phương năm 2023 và Dự thảo Nghị quyết phân bổ ngân sách tỉnh năm 2023*) tại **Báo cáo số 659/BC-UBND ngày 22/11/2022 của UBND tỉnh (mật)**. Tham dự họp gồm có: Thường trực HĐND tỉnh, Lãnh đạo UBND tỉnh, Lãnh đạo và các Ủy viên Ban Kinh tế - Ngân sách, Lãnh đạo các Ban HĐND tỉnh; Lãnh đạo Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, Văn phòng UBND tỉnh và các Sở, ngành có liên quan. Qua nghiên cứu và ý kiến của các đại biểu dự họp, Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh báo cáo kết quả thẩm tra như sau:

I. VỀ ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN DỰ TOÁN NSNN NĂM 2022

1. Về thu NSNN trên địa bàn

Ban Kinh tế - Ngân sách cơ bản thống nhất với các nội dung UBND tỉnh báo cáo về tình hình thu NSNN năm 2022 trên địa bàn. Theo đó, tổng thu NSNN trên địa bàn ước thực hiện cả năm 2022 là 3.475 tỷ đồng, đạt 135% dự toán Trung ương, đạt 116% dự toán địa phương và giảm 1,4% so với thực hiện năm 2021¹. Đề nghị UBND tỉnh tăng cường quản lý công tác thu ngân sách đảm bảo tăng thu hằng năm sát thực tế địa phương và theo đúng các Chỉ thị, hướng dẫn của Trung ương, Nghị quyết của BCH Đảng bộ tỉnh đã đề ra.

2. Về thu ngân sách địa phương năm 2022

Theo báo cáo tổng thu ngân sách địa phương năm 2022 ước là 8.920 tỷ đồng, tăng 1.132 tỷ đồng so với dự toán địa phương giao (tăng từ các khoản thu được hưởng theo phân cấp là 488 tỷ đồng và từ NSTW bổ sung là 645 tỷ đồng). Tuy nhiên, thu ngân sách cấp tỉnh lại hụt 16 tỷ đồng do thu tiền sử dụng đất hụt thu 85 tỷ đồng. Để đảm bảo cân đối trong điều hành ngân sách tỉnh và tránh nợ đọng xây dựng cơ bản, đề nghị UBND tỉnh khẩn trương báo cáo phương án xử lý hụt thu trình Thường trực HĐND tỉnh xem xét, quyết định theo quy định tại Điều 52 Luật Ngân sách nhà nước năm 2015. Trường hợp, điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư năm 2022 phải trình

¹ Số tăng thu trên địa bàn lớn chủ yếu từ: Khu vực DNNN do TW quản lý đạt 116% dự toán, khu vực kinh tế ngoài quốc doanh đạt 104%, thuế TNCN đạt 262%, lệ phí trước bạ đạt 210%, thuế sử dụng đất phi nông nghiệp đạt 157%, tiền sử dụng đất đạt 102%, tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đạt 101%. Còn một số khoản không đạt dự toán cụ thể: Khu vực DNNN do địa phương quản lý đạt 98%, khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài đạt 97%, thuế bảo vệ môi trường đạt 83%, thu phí lệ phí đạt 98%, tiền cho thuê đất và mặt nước đạt 24%, thu xổ số kiến thiết đạt 94%, thu khác ngân sách đạt 93%.

HĐND tỉnh xem xét kịp thời theo quy định tại khoản 7 Điều 67 Luật Đầu tư công năm 2019 (lưu ý thêm khoản hụt thu tiền xổ số kiến thiết 1,7 tỷ đồng).

3. Về chi ngân sách địa phương năm 2022

a. Về chi đầu tư phát triển: UBND tỉnh báo cáo số liệu thực hiện 10 tháng đầu năm đạt tỷ lệ đạt khoảng 54%. Nội dung này đã được Ban Kinh tế - Ngân sách thẩm tra tại báo cáo đánh giá thực hiện kế hoạch vốn đầu tư phát triển năm 2022.

b. Về chi thường xuyên: Theo báo cáo ước thực hiện năm 2022 là 5.299 tỷ đồng tăng 09% so với dự toán tại Biểu mẫu số 14. Qua rà soát số liệu chi thường xuyên tại Biểu mẫu số 14 ước thực hiện chi thường xuyên năm 2022 là 5.043 tỷ đồng và đạt 105% dự toán (số thực hiện bao gồm cả số chi chuyển nguồn nên việc đánh giá này chưa phù hợp theo khoản 4 Điều 8 Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 quy định). Đề nghị UBND tỉnh trong đánh giá cần thuyết minh số liệu chi chuyển nguồn năm trước để so sánh, phân tích chính xác từng lĩnh vực theo dự toán đã giao.

c. Về thực hiện 03 Chương trình MTQG năm 2022: Theo số liệu Báo cáo ước chi kinh phí Chương trình MTQG năm 2022 thực hiện 584 tỷ đồng và đạt 100% dự toán giao. Đề nghị UBND tỉnh rà soát, đánh giá lĩnh vực chi này thực tế hơn và tìm nguyên nhân, giải pháp vì qua khảo sát nhiều huyện vướng mắc, giải ngân thấp.

d. Về thực hiện trả nợ gốc và nợ lãi vay: Theo số liệu Báo cáo ước chi trả nợ lãi các khoản vay là 3.150 triệu đồng đạt 100% dự toán và trả nợ gốc là 8.500 triệu đồng đạt 100% dự toán, tuy nhiên đến nay chưa thực hiện trả nợ gốc và lãi theo Nghị quyết đã giao. Vì vậy, đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo các cơ quan, đơn vị khẩn trương thực hiện theo nghị quyết HĐND tỉnh giao, tránh việc chậm trả nợ như các năm trước dẫn đến phải chịu lãi phạt.

e. Về các nguồn để lại chưa phân bổ của ngân sách tỉnh từ dự toán đầu năm 2022: Theo Thông báo số 65/TB-HĐND ngày 08/12/2021 của Thường trực HĐND tỉnh yêu cầu các khoản chưa phân bổ chậm nhất đến quý II năm 2022 phải phân bổ nhưng đến cuối năm 2022 vẫn còn nhiều nguồn để lại chưa phân bổ hết². Do đó, đề nghị UBND tỉnh báo cáo rõ thêm nguyên nhân chậm phân bổ, trách nhiệm trong việc xây dựng dự toán các nguồn để lại và hướng xử lý từ nay đến cuối năm 2022.

II. DỰ TOÁN NSNN VÀ PHÂN BỐ NGÂN SÁCH CẤP TỈNH NĂM 2023

Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh cơ bản thống nhất với số liệu dự toán NSNN và phương án phân bổ ngân sách cấp tỉnh năm 2023. Tuy nhiên, một số nội dung sau Ban Kinh tế - Ngân sách đề nghị báo cáo bổ sung, làm rõ thêm cụ thể:

1. Báo cáo chưa làm rõ được mục tiêu cụ thể của dự toán NSNN năm 2023 theo quan điểm chỉ đạo tại Nghị quyết số 01-NQ/TU của Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh Đắk Nông lần thứ XII nhiệm kỳ 2020-2025. Do đó, đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo các cơ quan, đơn vị báo cáo thêm về việc phân bổ kinh phí để ưu tiên thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm và chế độ, chính sách lớn đã được Tỉnh ủy, HĐND tỉnh chỉ đạo.

2. Về mục tiêu, nhiệm vụ thu, chi và các căn cứ, yêu cầu xây dựng dự toán:

² Như: Vốn đối ứng các dự án thuộc sự nghiệp bảo vệ môi trường và khắc phục sự cố môi trường cấp bách là 43.328 triệu đồng; Hỗ trợ tiền, quà tết Nguyên đán cho các đơn vị TW đóng chân trên địa bàn, các đối tượng chính sách là 13.917 triệu đồng; Kinh phí ngân sách nhà nước thực hiện khoán chi giai đoạn 2022-2025 của các đơn vị sự nghiệp công lập cung cấp dịch vụ công thiết yếu là 90.200 triệu đồng; Kinh phí cấp bù giá nước sạch sinh hoạt là 7.225 triệu đồng; Kinh phí quản lý, bảo trì đường bộ (đã bao gồm kinh phí trung ương hỗ trợ có mục tiêu và kinh phí duy tu, sửa chữa công trình đường tuần tra biên giới) và sửa chữa cấp bách các công trình thủy lợi là 58.153 triệu đồng.

Về dự toán thu NSNN năm 2023 trên địa bàn dự kiến là 3.650 tỷ đồng, tăng 05% so với so với ước thực hiện năm 2022 (Trong đó, UBND tỉnh báo cáo loại trừ số tăng thu đột biến 350 tỷ đồng). Tuy nhiên, căn cứ điểm d khoản 1 Điều 13 Thông tư số 47/2022/TT-BTC và Chỉ thị số 12/CT-TTg ngày 22/7/2022 của Thủ tướng Chính phủ yêu cầu chỉ loại trừ các yếu tố tăng/giảm do thay đổi chính sách. Vì vậy, đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo các cơ quan, đơn vị rà soát, đánh giá thu từng lĩnh vực, từng sắc thuế sát với tình hình thực tế, tổng hợp đầy đủ các khoản thu mới phát sinh trên địa bàn để tính đúng, tính đủ theo đúng quy định của Trung ương³.

3. Thẩm tra về nguyên tắc phân bổ, tính công bằng, hợp lý và tích cực của phương án phân bổ ngân sách địa phương; đảm bảo ưu tiên bố trí ngân sách để thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng, nhà nước, địa phương:

a. Báo cáo chưa thuyết minh rõ chi tiết dự toán các cơ quan, đơn vị, địa phương và chậm cung cấp các hồ sơ, tài liệu thuyết minh nên trong thời gian gấp rút thẩm tra chưa thể so sánh, đánh giá tính công bằng, hợp lý của phương án phân bổ NSDP năm 2023. Do đó, đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thuyết minh thêm trong phương án phân bổ để các đại biểu HĐND tỉnh xem xét và làm rõ thêm. Ngoài ra, chú ý một số nội dung:

- Việc cân đối, bố trí tăng thêm trong kế hoạch vốn đầu tư năm 2023 theo Nghị quyết 07/NQ-HĐND ngày 27/4/2021 của HĐND tỉnh đến năm 2025 là 220 tỷ đồng.

- Cân đối, bố trí từ nguồn “Tăng thu, tiết kiệm chi hằng năm và các nguồn vốn hợp pháp khác” theo Nghị quyết của HĐND tỉnh để bố trí dự án đường cao tốc 1.000 tỷ đồng, chương trình MTQG 62 tỷ đồng, đầu tư xây dựng cơ bản 221 tỷ đồng chưa được dự kiến bố trí khoản kinh phí này trong Kế hoạch tài chính 5 năm và kế hoạch tài chính ngân sách 3 năm của địa phương.

- Đối với việc dự kiến bổ sung có mục tiêu cho cấp huyện⁴: Đề nghị UBND tỉnh thực hiện việc hỗ trợ tuân thủ đúng quy định tại khoản 3 Điều 19 Nghị định số 163/2016/NĐ-CP; Để có cơ sở kiểm tra, giám sát, đề nghị báo cáo thuyết minh rõ từng nhiệm vụ cụ thể⁵.

b. Nguồn để lại chưa phân bổ dự toán năm 2023 dự kiến là 530,7 tỷ đồng⁶. Một số nhiệm vụ do chưa có cơ sở đặt hàng/giao nhiệm vụ/đầu thầu nên chưa thể giao chi tiết đến đơn vị nhưng việc để lại nguồn chưa phân bổ nhiều phản ánh chất lượng xây dựng dự toán chưa cao. Do đó, đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo các cơ quan, đơn vị tăng cường công tác lập dự toán và sớm phân bổ cho các cơ quan, đơn vị, địa phương vào đầu năm 2023 theo đúng quy định Luật Ngân sách nhà nước. Đồng thời, lưu ý:

- Đối với khoản kinh phí sửa chữa, bảo dưỡng hạ tầng giao thông là 90 tỷ đồng, Ban Kinh tế - Ngân sách đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo Sở Giao thông vận tải và

³ chú ý rà soát kỹ các khoản thu mới từ các tập đoàn, doanh nghiệp lớn dự kiến đầu tư vào tỉnh Đắk Nông theo cam kết và các khoản thu từ việc sắp xếp, xử lý tài sản công, cổ phần hóa, thoái vốn nhà nước theo quy định.

⁴ Hỗ trợ gồm: kinh phí đảm bảo TTATGT là 800 triệu đồng; kinh phí kiến thiết thị chính, nâng cấp đô thị, quy hoạch, sửa chữa và nâng cấp các tuyến đường giao thông nông thôn, hệ thống đập và kênh mương nội đồng là 155 tỷ đồng.

⁵ thuyết minh số tiền hỗ trợ mục tiêu từng huyện, thành phố ngoài định mức và nguyên nhân chênh lệch nhau khá lớn (Nhóm thành phố Gia Nghĩa, Đắk Mil, Đắk R'lấp được hỗ trợ khá cao, trong khi nhóm các huyện Đắk Glong, Tuy Đức, Krông Nô, Đắk Song lại khá thấp).

⁶ Gồm: kinh phí khoán chỉ giai đoạn 2023-2028 cho các đơn vị sự nghiệp công lập là 90,2 tỷ đồng; kinh phí thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số là 30 tỷ đồng; kinh phí thực hiện các chính sách ASXH, đối nội, đối ngoại và các nhiệm vụ, chính sách đặc thù phát sinh khác của địa phương là 170,8 tỷ đồng; kinh phí thực hiện nhiệm vụ cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi là 40,7 tỷ đồng; kinh phí cấp bù giá nước sạch là 04 tỷ đồng; kinh phí chào mừng kỷ niệm 20 năm thành lập tỉnh là 35 tỷ đồng; kinh phí sửa chữa, bảo dưỡng hạ tầng giao thông là 90 tỷ đồng; kinh phí Trung ương bổ sung chương trình MTQG nông thôn mới và đối ứng của ngân sách tỉnh là 70 tỷ đồng.

Sở Tài chính nghiên cứu, tham mưu cấp có thẩm quyền ban hành tiêu chí, định mức phân bổ đảm bảo công bằng, công khai, minh bạch; trường hợp, có bố trí sửa chữa lớn cần thực hiện theo quy trình Luật Đầu tư công để đảm bảo chặt chẽ theo quy định.

- Đối với kinh phí cấp bù giá nước sạch, đề nghị UBND tỉnh nghiên cứu, tham mưu HĐND tỉnh ban hành chính sách hỗ trợ theo điểm b khoản 2 Điều 11 Thông tư số 44/2021/TT-BTC ngày 18/6/2021 của Bộ Tài chính quy định.

c. Đề nghị UBND tỉnh rà soát, bố trí nguồn dự phòng ngân sách đảm bảo đúng mức từ 2% đến 4% tổng chi ngân sách mỗi cấp theo khoản 1 Điều 10 Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 quy định.

III. VỀ DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT DỰ TOÁN THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN; THU, CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2023 VÀ DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT PHÂN BỐ NGÂN SÁCH TỈNH NĂM 2023

1. Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh cơ bản thống nhất nội dung và hình thức các Dự thảo Nghị quyết đính kèm báo cáo nhưng đề nghị UBND tỉnh rà soát, hoàn thiện đầy đủ các biểu mẫu và khớp đúng số liệu theo Nghị định số 31/2017/NĐ-CP của Chính phủ quy định.

2. Về phương án phân bổ ngân sách: Đề nghị bổ sung đầy đủ các biểu mẫu và rà soát lại số liệu chi đầu tư phát triển, chi các Chương trình MTQG tại các biểu của các Dự thảo Nghị quyết đảm bảo khớp đúng, thống nhất, chính xác⁷.

3. Về các giải pháp tại điểm g khoản 5 Điều 2 Dự thảo Nghị quyết: Nội dung giao UBND tỉnh chủ động điều chỉnh dự toán và phân bổ các nguồn chưa phân bổ trong dự toán đầu năm là không đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 52 Luật Ngân sách nhà nước năm 2015. Do đó, đề nghị UBND tỉnh chỉnh sửa như sau: “*Đối với kinh phí Trung ương bổ sung có mục tiêu cụ thể, đã xác định chi tiết nhiệm vụ chi cho từng công trình, chương trình hoặc điều chỉnh dự toán giữa các nhiệm vụ chi đã giao trong năm, Ủy ban nhân dân tỉnh chủ động triển khai thực hiện theo chỉ đạo của Trung ương, đồng thời báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp gần nhất.*

Đối với kinh phí chưa phân bổ, kinh phí Trung ương bổ sung trong năm chưa xác định cụ thể nhiệm vụ chi hoặc chưa giao cụ thể cho từng chương trình, dự án, đơn vị, đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh thống nhất với Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh trước khi thực hiện và báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp gần nhất”.

IV. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

1. Những nội dung và số liệu thống nhất với báo cáo của UBND tỉnh:

Đề kịp thời thông qua dự toán NSNN và phân bổ ngân sách năm 2023 theo luật định, Ban Kinh tế - Ngân sách cơ bản thống nhất trình báo cáo và các Dự thảo Nghị quyết đính kèm để các đại biểu HĐND tỉnh xem xét, quyết định cụ thể:

- Tổng thu NSNN trên địa bàn năm 2023 là 3.650 tỷ đồng;
- Tổng thu NSDP năm 2023 là 9.109 tỷ đồng;
- Tổng chi NSDP năm 2023 là 9.156 tỷ đồng;
- Bội chi NSDP năm 2023 là 47,2 tỷ đồng;
- Số liệu và phương án phân bổ chi tiết số liệu tại các phụ biểu kèm theo.

2. Những nội dung cần báo cáo rõ thêm:

⁷ Qua rà soát sơ bộ số liệu chi đầu tư lịch khoảng 10 tỷ đồng và chi các Chương trình MTQG năm 2023 lịch khoảng 50 tỷ đồng giữa các Dự thảo Nghị quyết.

Đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo các cơ quan, đơn vị rà soát có báo cáo tiếp thu, giải trình cụ thể những đề nghị đã nêu tại các Mục I, II, III ở trên và rà soát số liệu, bổ sung hồ sơ, nội dung báo cáo, Dự thảo Nghị quyết để trình cho các Đại biểu HĐND tỉnh xem xét, quyết nghị.

3. Ý kiến nhận xét về báo cáo của UBND tỉnh:

Nhìn chung, báo cáo đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ NSNN năm 2022, xây dựng dự toán NSNN năm 2023 và các Dự thảo Nghị quyết của UBND tỉnh được xây dựng cơ bản đầy đủ, đảm bảo yêu cầu theo Luật Ngân sách Nhà nước năm 2015; hệ thống biểu mẫu kèm theo cơ bản đảm bảo quy định tại Nghị định số 31/2017/NĐ-CP ngày 23/3/2017 của Chính phủ⁸. Tuy nhiên, còn thiếu một số biểu mẫu, tài liệu thuyết minh và một số tồn tại, hạn chế được nêu tại mục I, II, III ở trên.

4. Một số kiến nghị khác:

Để tăng cường công tác quản lý và thực hiện nghiêm kỷ luật tài chính, đề nghị UBND tỉnh như sau:

- Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương trong xây dựng dự toán hàng năm đảm bảo đánh giá đầy đủ, kịp thời các nội dung theo các Thông tư, Nghị định đã quy định và phối hợp chặt chẽ giữa các ngành để khớp đúng số liệu, đầy đủ biểu mẫu.

- Thực hiện đầy đủ các kết luận của cơ quan thanh tra, kiểm toán đã kiến nghị.

- Đối với giao thu tiền sử dụng đất, đề nghị UBND tỉnh lập kế hoạch và có quyết định giao thu cho từng cơ quan, đơn vị, địa phương gắn trách nhiệm cụ thể ngay sau khi có Nghị quyết của HĐND tỉnh.

- Đề nghị UBND tỉnh rà soát, không bố trí chi thường xuyên đối với các nhiệm vụ cải tạo, nâng cấp, mở rộng dự án đã đầu tư xây dựng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 6 Luật Đầu tư công và các văn bản hướng dẫn, những nhiệm vụ chi có tính chất đầu tư theo Chỉ thị số 12/CT-TTg ngày 22/7/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

Kính trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- TT. Tỉnh ủy (báo cáo);
- TT HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Sở: TC, KH-ĐT, GT-VT, NN-PTNT;
- Cục Thuế tỉnh; KBNN tỉnh;
- HĐND - UBND các huyện, thành phố;
- Lãnh đạo Văn phòng;
- Các Phòng chuyên môn;
- Lưu VT, HSKH.

TM. BAN KINH TẾ - NGÂN SÁCH

KT. TRƯỞNG BAN

PHÓ TRƯỞNG BAN



Nguyễn Xuân Thanh

⁸ Báo cáo số 659/BC-UBND của UBND tỉnh gửi ngày 22/11/2022 là chậm 15 ngày so với Kế hoạch số 13/KH-HĐND ngày 12/9/2022 của Thường trực HĐND tỉnh yêu cầu, thiếu 02 biểu mẫu 12 và 46 theo Điều 5 Nghị định số 31/2017/NĐ-CP, chưa có kế hoạch tài chính 03 năm kèm theo và đến ngày 06/12/2022 mới bổ sung một số hồ sơ có liên quan.